

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của
thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Khúc Thanh Huyền

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040041

Hà nội, ngày 10 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
NỘI DUNG CHÍNH.....	4
Chương 1: Lý luận chung về quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
1. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4
2. Tính tất yếu và các loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5
2.1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5
2.2. Các loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội	6
3. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	6
3.1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	6
3.2. Một số đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8
3.3. Nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	9
Chương II: Thực trạng thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	10
1. Những thành tựu đã đạt được	10
2. Những hạn chế.....	10
Chương III: Giải pháp cho con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	11
1. Giải pháp về công nghiệp hóa - hiện đại hóa	11
2. Nâng cao hiệu quả quản lí Nhà nước của Đảng	12
Chương IV: Liên hệ	12
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

LỜI MỞ ĐẦU

Sự phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử tự nhiên. Đó là sự biến đổi và thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Nghiên cứu tiến trình vận động lịch sử, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác khẳng định phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chắc chắn sẽ bị thay thế bằng phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Đó là một qui luật khách quan của lịch sử và thời đại ngày nay chính là thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác, Đảng ta khẳng định: “Theo qui luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”.

Hiện nay, vấn đề nhận thức về sự lựa chọn con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, kiên trì phấn đấu theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội của các tầng lớp nhân dân còn chưa đầy đủ. Đây cũng là vấn đề đang được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đó là sự phát triển tất yếu ở Việt Nam được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra từ năm 1930 (Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt) và ngày càng hoàn thiện hơn trong các kỳ Đại hội Đảng. Vì vậy, trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước hiện nay, việc nhận thức về tính tất yếu của thời kì quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta mang tính cấp thiết.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, em xin chọn đề tài: “Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.” Với mong muốn được hiểu cũng như có những nhận thức đúng đắn về những khó khăn, thách thức và cả thành tựu mà Việt Nam ta đã đạt được trong hơn 20 năm thực hiện quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau đây là toàn bộ nội dung chính bài làm của em.

NỘI DUNG CHÍNH

Chương 1: Lý luận chung về quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: “Thời kì quá độ là thời kì cải biến cách mạng không ngừng, triệt để và toàn diện từ phương thức sản xuất này sang phương thức sản xuất khác. Trong thời kì quá độ xét về mặt kinh tế, chính trị, xã hội đó là một thời kì có nhiều mâu thuẫn đặt ra đòi hỏi lý luận phải giải quyết triệt để.”. Thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là thời kì cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện sự chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới. Thời kì này được bắt đầu từ khi giai cấp công nhân giành chính quyền nhà nước cho đến khi chủ nghĩa xã hội đã tạo ra những cơ sở của mình trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xét về bản chất, mục tiêu nhất quán của các chế độ xã hội từ khi có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội nằm trong giai đoạn thấp của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

V. I. Lênin đã chỉ ra bốn đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ là:

Thứ nhất, đó là thời kì xét về mọi mặt của đời sống xã hội, đều do nhiều thành phần không thuần nhất tạo nên. Đó là thời kì có sự đan xen, thâm nhập lẫn nhau giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, đó là thời kì sự phát triển của cái cũ, của những trật tự cũ đôi khi lấn át những mầm mống của cái mới, những trật tự mới.

Thứ ba, đó là thời kì xét về mọi phương diện đều có sự phát triển của tính tự phát triển tiểu tư sản, là thời kì chứa đựng mâu thuẫn không thể dung hòa giữa tính kỷ luật nghiêm ngặt của giai cấp vô sản và tính vô chính phủ, vô kỷ luật của các tầng lớp tiểu tư sản. Theo Lênin, đây là một trong những đặc điểm nổi bật của giai đoạn quá độ.

Thứ tư, đó là thời kì lâu dài, có rất nhiều khó khăn, phức tạp, phải trải qua nhiều lần thử nghiệm để rút ra những kinh nghiệm, những hướng đi đúng

đắn. Tuy nhiên, trong quá trình thử nghiệm ấy có thể phải trả giá cho những sai lầm nghiêm trọng.

Đồng thời, khi phân chia quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa cộng sản thành ba giai đoạn: giai đoạn “những cơn đau đẻ kéo dài”, giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, Lênin chỉ rõ: “Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa chính là xã hội xã hội chủ nghĩa còn thời kỳ những cơn đau đẻ kéo dài chính là thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” (Tác phẩm: Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản - 1916). Như vậy, thời kì quá độ là một giai đoạn độc lập, có vị trí riêng biệt nằm giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Điều này cũng có nghĩa thời kì quá độ chưa phải là chủ nghĩa xã hội và cũng không nằm ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

2. Tính tất yếu và các loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội được lí giải như sau:

Một là, muốn tiến từ xã hội này lên một xã hội khác cần bắt buộc phải trải qua thời kì quá độ. Đó là thời kỳ có sự đan xen giữa các yếu tố mới và cũ trong cuộc đấu tranh với nhau và cái mới theo tính tất yếu phát triển lịch sử thì thường chiến thắng cái cũ, cái lạc hậu. Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không là ngoại lệ lịch sử, đó là một bước nhảy lớn thậm chí có thể kéo dài.

Hai là, xã hội mới bao giờ cũng có sự kế thừa nhất định từ những nhân tố do xã hội cũ tạo ra. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là sự kế thừa đối với chủ nghĩa tư bản. Đặc biệt trên phương diện kế thừa cơ sở vật chất kỹ thuật đã được tạo ra bởi sự phát triển của nền đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đối với những nước chưa từng trải qua quá trình công nghiệp hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ có thể kéo dài để tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa - nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Ba là, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy cần có thời gian nhất định để có thể xây dựng và phát triển các mối quan hệ.

Bốn là, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công cuộc khó khăn và phức tạp, giai cấp công nhân và nhân dân lao động cần có thời gian để có thể đảm đương công việc ấy.

Có thể thấy, ở mỗi nước có trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau thì thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội sẽ dài, ngắn khác nhau.

2.2. Các loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Có hai hình thức quá độ:

- Quá độ trực tiếp: Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Loại hình quá độ này diễn ra chậm chạp những vững chắc bởi phương thức sản xuất trước là điều kiện tiền đề cho phương thức sản xuất sau.
- Quá độ gián tiếp: Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.

Việt Nam thuộc về hình thức quá độ gián tiếp.

3. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên phạm vi cả nước. Đảng và nhà nước ta đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chủ nghĩa tư bản, đó là con đường tắt yếu để đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.1. Tính tất yếu của quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội không hề đơn giản. Việt Nam xuất phát từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến nên lực lượng sản xuất thấp kém, quan hệ sản xuất lạc hậu, phải chịu hậu quả nặng nề từ các cuộc chiến tranh kéo dài, thường xuyên bị các thế lực thù địch chống phá. Đất

nước ta đã đứng lên đấu tranh chống lại áp bức bóc lột, chống giặc ngoại xâm Pháp và Mĩ. Có thể thấy các nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh cũng đã từng lựa chọn con đường cách mạng tư sản để đấu tranh nhưng không thành công. Điều đó cho thấy con đường đấu tranh bằng cách mạng tư sản không phù hợp với thực trạng nước ta lúc bấy giờ. Với chiến thắng của cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn hình thức đấu tranh vô sản do giai cấp công nhân và nông dân lãnh đạo đã chứng minh sự lựa chọn của Đảng và nhân dân ta là đúng đắn, phù hợp với thực tế nước ta.

Chủ nghĩa Mác khẳng định các quốc gia để thực hiện con đường bỏ qua hay rút ngắn để đi lên chủ nghĩa xã hội phải có đủ những điều kiện:

- Nhân dân đoàn kết tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Chính quyền thuộc về giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
- Có sự giúp đỡ của các nước tiên tiến, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phong trào cách mạng tiến bộ của thế giới.

Trên thế giới, những cuộc cách mạng khoa học công nghệ diễn ra mạnh mẽ, toàn thế giới đã bước vào thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản đã lỗi thời về mặt lịch sử, sớm hay muộn cũng phải được thay thế bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là giai đoạn xã hội chủ nghĩa. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất của chủ nghĩa tư bản càng ngày càng phát triển gay gắt và sâu sắc hơn. Xã hội chủ nghĩa xã hội là hình thái kinh tế - xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nó đại diện cho những giá trị tiến bộ của nhân loại, đại diện cho lợi ích của người lao động,... Vì vậy, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là tất yếu khách quan.

3.2. Một số đặc điểm cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta có những đặc điểm riêng nên không thể rập khuôn một cách máy móc những nước đã qua chủ nghĩa tư bản. Ở nước ta, cùng với việc cải biến những cơ sở hiện có thành những cơ sở của chủ nghĩa xã hội cần phải chuẩn bị tiền đề vật chất cần thiết cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đó là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất tiên tiến hiện đại. Thực chất quá trình cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân cũng là cuộc đấu tranh giai cấp phức tạp trong điều kiện mới. Đặc điểm nổi bật của thời kì này là sự đan xen những tàn dư của xã hội cũ với những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực.

Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, tổng kết thực tiễn quá trình cách mạng Việt Nam, nhất là qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng và nhân dân ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ. Đại hội IV (1976), nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển của cách mạng nước ta mới dừng lại ở mức độ định hướng: trên cơ sở phương hướng đúng, hãy hành động thực tế cho câu trả lời. Đến Đại hội VII, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã sáng tỏ hơn, không chỉ dừng ở nhận thức định hướng, định tính mà từng bước đạt tới trình độ định hình, định lượng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta với sáu đặc trưng. Đến Đại hội XI, trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã có bước phát triển mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã phát triển mô

hình chủ nghĩa Việt Nam hướng về sự công bằng, dân chủ và con người hơn.

3.3. Nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Phát triển lực lượng sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước: Công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ có tính quy luật của sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở những nước kinh tế lạc hậu, chủ nghĩa tư bản chưa phát triển. Đây được coi là nhiệm vụ quan trọng của thời kì quá độ bởi chỉ khi hoàn thành nhiệm vụ này đất nước mới có thể xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật cho xã hội mới nhờ đó mới thực hiện được các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng quan hệ sản xuất mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chế độ sở hữu tất yếu đa dạng, cơ cấu kinh tế tất yếu phải có nhiều thành phần: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài,... trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Việc xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nước ta phải được thực hiện từng bước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì quan hệ sở hữu đa dạng vậy nên phải có nhiều hình thức phân phối và nhiều hình thức tổ chức quản lí hợp lí.

Mở rộng và nâng cao hợp tác quốc tế: Đại hội X của Đảng đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương, lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất”. Trong thời đại toàn cầu hóa kinh tế và sự tác động của cuộc cách mạng hoa học công nghệ, nền kinh tế nước ta phải tích cực mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Chúng ta phải từng bước nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, tối ưu hóa cơ cấu xuất - nhập khẩu, xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với độc lập tự chủ, bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia.

Chương II: Thực trạng thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Những thành tựu đã đạt được

Về kinh tế: Thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là cơ sở góp phần mang lại sự phát triển của nền kinh tế nước ta.

Về văn hóa - xã hội: Đảng ta đã xác định từ Cương lĩnh 1991 một mục tiêu để xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam đó là: “Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Trong quá trình cách mạng, nhất là trong thời kì đổi mới, Đảng lại càng nhận thức được sâu sắc hơn về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội. Nhận thức của Đảng về con người được bổ sung, hoàn thiện đầy đủ và sâu sắc hơn (bổ sung, phát triển năm 2011): “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”. Yêu cầu tiến bộ và công bằng xã hội được triển khai trên các lĩnh vực đảm bảo cho nhân dân được thụ hưởng công bằng, xứng đáng. Quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã tạo lập một xã hội văn minh, dân chủ, công bằng mang lại hạnh phúc cho nhân dân.

Về chính trị: Đảng ta kế thừa thành tựu phát triển nhận thức của nhân loại về nhà nước trong lịch sử lâu dài và tiếp thu được kinh nghiệm thực tế về xây dựng và quản lí nhà nước của các quốc gia trên thế giới. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng hệ thống pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện, không ngừng tăng cường pháp chế, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của dân, ngăn ngừa và trừng trị tình trạng tham nhũng, quan liêu, lạm quyền...

2. Những hạn chế

Về kinh tế: Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu thực tế nguồn lực được huy động.

Về văn hóa - xã hội: Đạo đức xã hội có một số mặt xuống cấp, văn hóa phẩm độc hại tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của xã hội. Tài nguyên bị khai thác bừa bãi, môi trường sinh thái ô nhiễm nặng nề gây biến đổi khí hậu..Các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội.

Về chính trị: Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ song vẫn còn tồn tại những hạn chế. Tình trạng tham nhũng, quan liêu, tiêu cực xã hội còn diễn ra làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chương III: Giải pháp cho con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Giải pháp về công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa cần phải được tiến hành một cách nhanh chóng để có thể bắt kịp với sự phát triển của các nước trên thế giới.

- Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, chuyển đổi mô hình kinh tế.
- Tăng cường hiệu quả huy động, phát triển nguồn tài chính.
- Tăng cường hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực.
- Phát triển khoa học công nghệ: Trình độ khoa học công nghệ ở nước ta vẫn còn có khoảng cách nhiều so với nhiều nước trong khu vực vì vậy cần phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học công nghệ, đầu tư vào hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ để thu hút mọi người tham gia,..
- Phát triển nông nghiệp: Tăng cường tính kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp: sử dụng máy móc trong việc sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhà nước cần quan tâm tạo điều kiện cho việc phát triển nông - lâm - nghiệp, nhất là công nghệ sinh học. Song song với đó, Nhà nước cần đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục cải thiện chất lượng sống ở nông thôn, tăng cường đào tạo nghề cho nông dân.

- Tăng cường khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Nâng cao hiệu quả quản lí Nhà nước của Đảng

Hiện nay, để giữ được bản chất và định hướng chủ nghĩa xã hội trong thực hiện đường lối về thời kì quá độ gián tiếp thì cần bảo đảm:

- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác với các nước. Xây dựng xã hội chủ nghĩa gắn liền với bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng vững mạnh và trong sạch, đảm bảo công tác giữ an ninh trật tự xã hội. Đảng phải luôn kiên định và sáng tạo trong lãnh đạo thực hiện mục tiêu, con đường lên chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương IV: Liên hệ

Đối với em, là thế hệ trẻ được hưởng những thành quả lớn lao của lịch sử để hôm nay được học tập, lao động, rèn luyện và cống hiến trí tuệ, nhiệt huyết của tuổi trẻ để kế tục sự nghiệp mà thế hệ cha anh đi trước đã đổ xương máu để xây dựng. Em luôn có ý thức tự tu dưỡng rèn luyện và hình thành cho mình bản lĩnh sống, không ngừng nỗ lực học tập, không ngừng rèn luyện nhân cách và lối sống, năng động và sáng tạo, xung kích tình nguyện vì Tổ quốc, vì cộng đồng để tiếp tục hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang “ Là người chủ tương lai của đất nước” .

Sống trong giai đoạn nền kinh tế phát triển mạnh mẽ cùng với các cuộc cách mạng khoa học công nghệ, mỗi thanh niên hôm nay cần xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với đất nước.

KẾT LUẬN

Ở Việt Nam, hơn 30 năm qua đường lối đổi mới của Đảng ta đã và đang đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đường lối này dựa trên sự vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng, đường lối của Lênin về thời kì quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Nội dung quan trọng, cơ bản là phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa dưới chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Vậy nên, thời kì quá độ này tuy lâu dài, khó khăn hơn thời kì quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội nhưng rút ngắn đáng kể toàn bộ quá trình phát triển thông thường với đầy máu và nước mắt của chủ nghĩa tư bản. Đường lối về thời kì quá độ gián tiếp được Lênin triển khai trong thực tiễn ở nước Nga Xô - viết những năm 1921 - 1924 được tiếp tục thực hiện đến năm 1928 dưới thời G. V. Xtalin. Tuy tồn tại không lâu nhưng nó đã đạt được những thành tựu tích cực rõ rệt mang tính phổ biến và có ý nghĩa lịch sử. Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội mô hình Xô - viết được xây dựng ngay sau đó ngày càng xa rời đường lối này của Lênin nên sau 63 năm tồn tại cũng đã bị sụp đổ.

Có thể thấy rằng, con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lựa chọn là con đường phát triển tất yếu phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thực chất, đó là con đường rút ngắn theo phương thức quá độ gián tiếp nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên các lĩnh vực. Đây là quá trình khó khăn đòi hỏi toàn Đảng và nhân dân ta phải đồng lòng, chung sức mới có thể thành công; cần có quá trình, không thể đạt được trong thời gian ngắn.

Trên đây là bài tiểu luận của em về đề tài: “Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Em rất mong nhận được sự góp ý từ các thầy cô để bài làm được hoàn thiện hơn. Em chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt:

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ giáo dục và đào tạo.
2. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Khoa Lý luận chính trị Học viện Ngân hàng.

Tài liệu trực tuyến:

3. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn trên thế giới một thế kỉ qua. (PGS, TS Phạm Văn Chúc, Thư kí khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương)

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/ngghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/thoi-ky-qu-a-do-len-chu-nghia-xa-hoi-ly-luan-cua-chu-nghia-mac-lenin-va-thuc-tien-tren-the-gioi-mot-the-3424>

4. Lý luận Mác – Leenin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam. (TS Nguyễn Dương Hùng)

<http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/2469-ly-luan-mac-lenin-ve-thoi-ky-qu-a-do-len-chu-nghia-xa-hoi-va-van-dung-cua-dang-cong-san-viet-nam.html>